

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	35,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.5%	10.9%	5.0%

2024	
DT thuần	21,460
tỷ VNĐ	
YoY	▼ 1,571
	▼ 6.8%

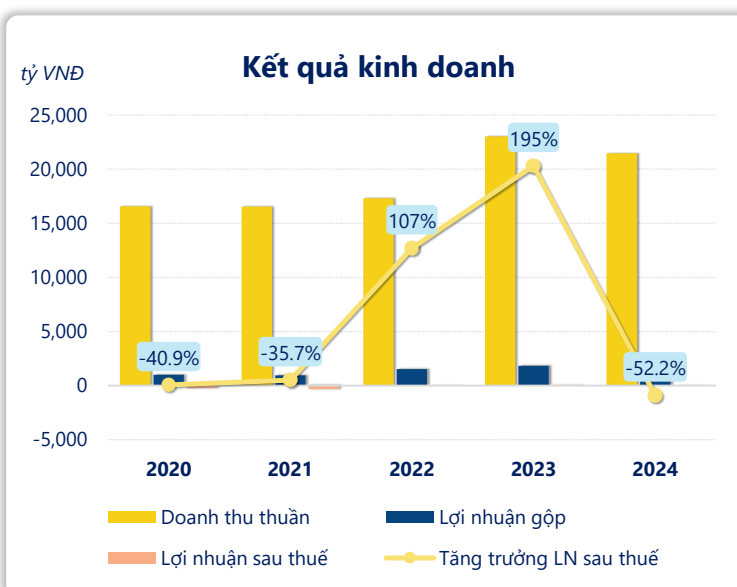
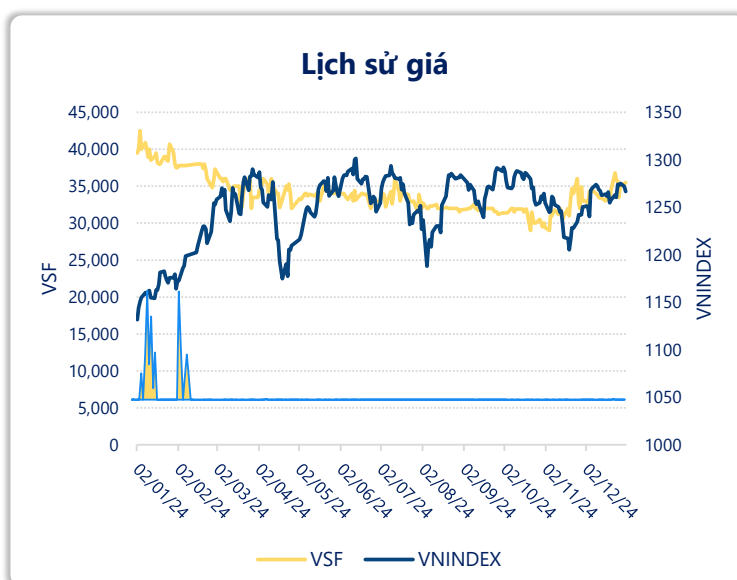
2024	
LN góp	1,632
tỷ VNĐ	
YoY	▼ 187
	▼ 10.3%

2024	
LN thuần	3.67
tỷ VNĐ	
YoY	▼ 66.2
	▼ 94.7%

2024	
LN sau thuế	29.8
tỷ VNĐ	
YoY	▼ 32.5
	▼ 52.2%

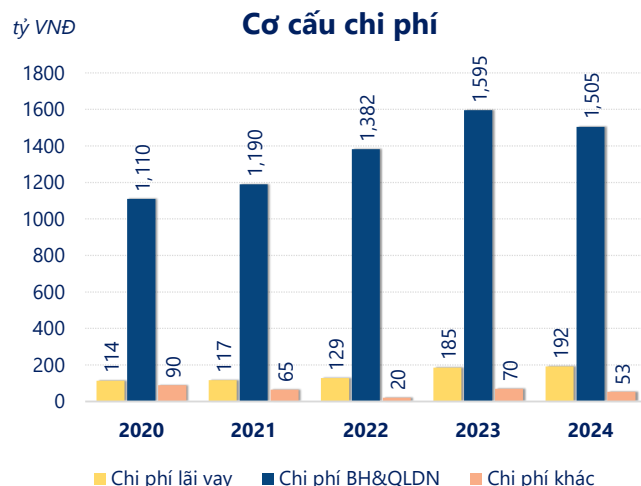
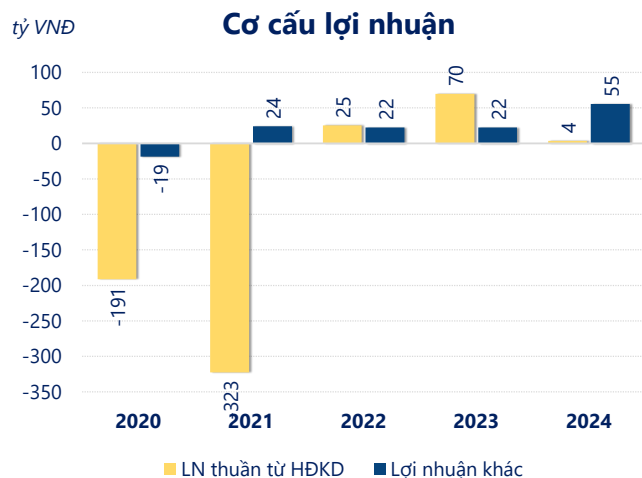
2024	
ROE	0.2%
+/- YoY	▼ 0.8%

2024	
ROA	0.1%
+/- YoY	▼ 0.2%



Năm **2024**, **VSF** ghi nhận doanh thu thuần **21,460** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **29.83** tỷ đồng, lần lượt **giảm 6.82%** và **giảm 52.2%** so với năm trước.

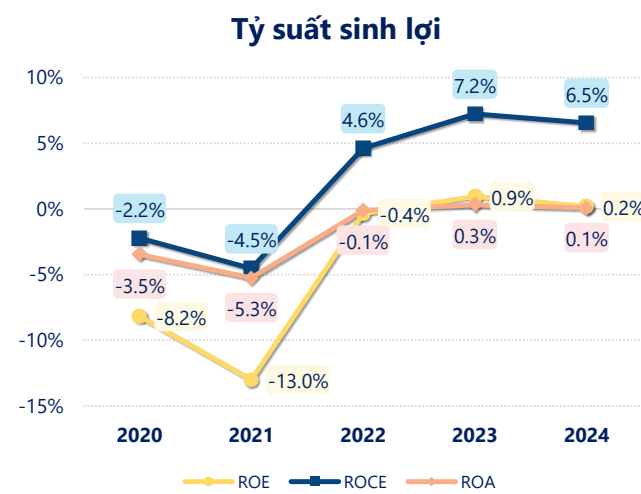
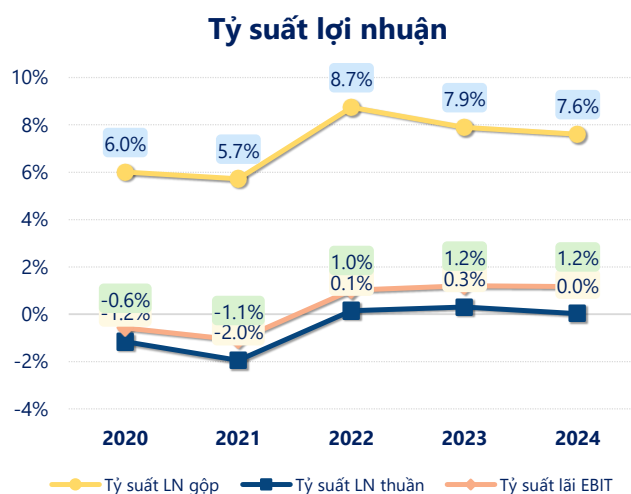
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **0.18%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **VSF** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **3.67** tỷ đồng, **giảm đi 66.20** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (-83.03 tỷ đồng) là 86.70 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **191.5** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **1,505** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **52.67** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

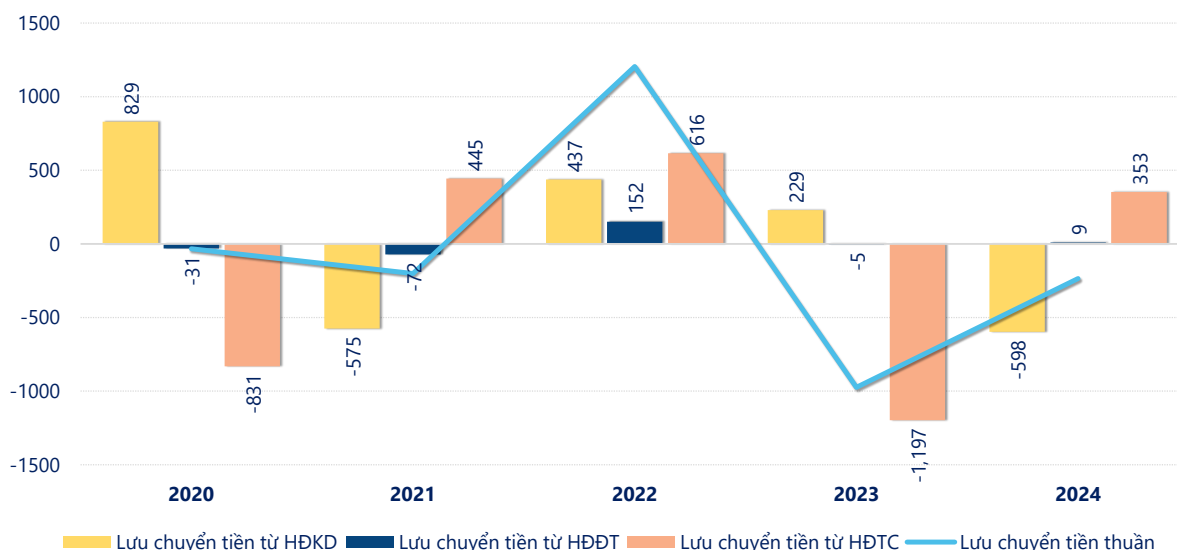
ROE của VSF năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **0.18%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	16,553	16,541	17,304	23,031	21,460
Giá vốn hàng bán	15,559	15,594	15,791	21,212	19,828
Lợi nhuận gộp	994	946	1,512	1,819	1,632
Doanh thu HĐTC	95.6	82.9	185	226	165
Chi phí TC	178	164	294	387	296
Chi phí lãi vay	114	117	129	185	192
LN trong công ty LKLD	6.56	2.04	4.89	7.12	7.68
Chi phí bán hàng	700	817	980	1,067	1,058
Chi phí QLDN	409	373	402	529	447
LN thuần từ HĐKD	-191	-323	25.4	69.9	3.67
Lợi nhuận khác	-18.7	24.1	22.2	22.5	55.4
LN trước thuế	-210	-299	47.6	92.3	59.1
Lợi nhuận sau thuế	-239	-324	21.1	62.3	29.8
LNST của CĐ cty mẹ	-246	-349	-9.22	23.1	4.31

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VSF bằng **-235.4** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-973.9 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-597.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **9.36** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **353.1** tỷ đồng.